

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 01/2019/HNGĐST

Ngày: 28/01/2019.

V/v: “Xin ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Minh

Ông Phạm Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: ông K Mich – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 648/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2018 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Song B, sinh năm: 1978

Trú tại: 2B/4 Dã T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Văn Bạc T, sinh năm: 1973

Trú tại: 2B/4 Dã T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà B có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ ngày 21/9/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ nguyên đơn bà B trình bày: Bà và ông T chung sống vào năm 1999 nhưng đến năm 2001 thì mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Thanh, huyện Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân tự nguyện, và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển vào Đ sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do ông T thường xuyên uống rượu, và đánh đập bà. Năm 2007 ông T dẫn người yêu về nhà, bà bắt gặp và ông T có hứa sẽ thay đổi nhưng vẫn không thay đổi. Ông vẫn thường xuyên uống rượu và chửi bới, xúc phạm bà. Nhiều lần bà đã nộp đơn lên Tòa xin ly hôn nhưng rút về vì cho ông T cơ hội sửa sai, nhưng càng ngày ông T càng quá đáng, say sưa là đòi chém bà, và ghen tuông vô cớ. Nay xác định tình cảm không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 2 con chung Văn Bá H, sinh ngày 14/10/1999; Văn Thị Quỳnh N, sinh ngày 04/01/2001. Hiện các con đã trưởng thành .

Về tài sản chung: Bà xác định vợ chồng có 1 căn nhà cấp 4 tại 2B/4 Dã T, phường H, thành phố Đ, có 01 xưởng làm cửa nhựa. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng bà không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết công khai Thông báo thụ lý, thông báo giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đ, tại nhà, và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ.

Trong quá trình xét xử: Bà B xác định không còn tình cảm với ông T, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn. Ông T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội Đồng xét xử, Đương sự và đề xuất cho bà B và ông T được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Song B và ông Văn Bạc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Thủy Thanh, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông T là hợp pháp. Theo bà B, trong quá trình chung sống cả hai đã không hạnh phúc, ông T thường xuyên uống rượu chè, về nhà đánh đập đòi giết bà, ngoài ra ông còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà dọn ra khỏi nhà và sống ly thân hơn một năm nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà B, ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà B là có cơ sở. Ông T biết bà B làm đơn xin ly hôn, vẫn không chịu đến Tòa tham gia hòa giải, thể hiện sự bỏ mặc, không muốn níu kéo, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 2 con chung Văn Bá H, sinh ngày 14/10/1999; Văn Thị Quỳnh N, sinh ngày 04/01/2001. Các con đã trưởng thành nên không đề cập.

[3] Về tài sản chung: Bà B xác định vợ chồng có 1 căn nhà cấp 4 tại 2B/4 Dã Tượng, phường 6, thành phố Đ, có 01 xưởng làm cửa nhựa. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà xác định không có nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 3 Điều 228.

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Song B; cho bà Phạm Thị Song B và ông Văn Bạc T được ly hôn.

2- Về án phí: Bà Phạm Thị Song B chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà B đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0008556 ngày 4/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bà B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với ông T vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đã kí và đóng dấu

Nguyễn Thị Diệu Nga